| | |
|---|---|
| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI<br>**SỞ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1115 /QĐ-SYT | *Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu thuộc Chi nhánh Công ty TNHH AMA BEAUTY - KANGNAM KOREA**

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;*

*Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu thuộc Chi nhánh Công ty TNHH AMA BEAUTY - KANGNAM KOREA ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế và Báo cáo khắc phục ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Phòng khám chuyên khoa Da liễu thuộc Chi nhánh Công ty TNHH AMA BEAUTY - KANGNAM KOREA;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2783/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám chuyên khoa Da liễu thuộc Chi nhánh Công ty TNHH AMA BEAUTY - KANGNAM KOREA

Hình thức tổ chức là: Phòng khám chuyên khoa

Địa chỉ: 1000-1002 Phú Riềng Đỏ, Phường Bình Phước, Thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 09 giờ 30 – 11 giờ 30, 13 giờ 00 – 17 giờ 00, 18 giờ 00 – 20 giờ 00 Từ Thứ Ba đến Chủ Nhật.

**Điều 2.** Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh da liễu thông thường và 72 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo)*.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường Bình Phước;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/10.2026 )

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

**Đỗ Thị Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH AMA BEAUTY - KANGNAM KOREA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).*

| STT | Mã kỹ thuật | Tên chương | Tên kỹ thuật |
|---|---|---|---|
| 1 | 1.53 | 01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC | Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu |
| 2 | 1.65 | 01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC | Bóp bóng ambu qua mặt nạ |
| 3 | 5.5 | 05. DA LIỄU | Điều trị hạt cơm bằng laser CO2 |
| 4 | 5.6 | 05. DA LIỄU | Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng laser CO2 |
| 5 | 5.7 | 05. DA LIỄU | Điều trị u mềm treo bằng laser CO2 |
| 6 | 5.8 | 05. DA LIỄU | Điều trị dày sừng da dầu bằng laser CO2 |
| 7 | 5.9 | 05. DA LIỄU | Điều trị dày sừng ánh nắng bằng laser CO2 |
| 8 | 5.10 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẩn cục bằng laser CO2 |
| 9 | 5.11 | 05. DA LIỄU | Điều trị bớt sùi bằng laser CO2 |
| 10 | 5.23 | 05. DA LIỄU | Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da |
| 11 | 5.24 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn |
| 12 | 5.25 | 05. DA LIỄU | Điều trị u mạch máu bằng YAG-KTP |
| 13 | 5.26 | 05. DA LIỄU | Điều trị bớt tăng sắc tố bằng YAG-KTP |
| 14 | 5.27 | 05. DA LIỄU | Xoá xăm bằng YAG-KTP |
| 15 | 5.28 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lồi bằng YAG-KTP |
| 16 | 5.32 | 05. DA LIỄU | Điều trị u mạch máu bằng IPL (Intense Pulsed Light) |
| 17 | 5.33 | 05. DA LIỄU | Điều trị giãn mạch máu bằng IPL |
| 18 | 5.34 | 05. DA LIỄU | Điều trị chứng tăng sắc tố bằng IPL |
| 19 | 5.35 | 05. DA LIỄU | Điều trị chứng rậm lông bằng IPL |
| 20 | 5.36 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lồi bằng IPL |
| 21 | 5.37 | 05. DA LIỄU | Điều trị trứng cá bằng IPL |
| 22 | 5.38 | 05. DA LIỄU | Xóa nếp nhăn bằng IPL |
| 23 | 5.43 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid) |
| 24 | 5.51 | 05. DA LIỄU | Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn |
| 25 | 5.74 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh rám má bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |

| STT | Mã kỹ thuật | Tên chương | Tên kỹ thuật |
|---|---|---|---|
| 26 | 5.75 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 27 | 5.76 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 28 | 5.77 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 29 | 5.78 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 30 | 5.79 | 05. DA LIỄU | Điều trị dãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 31 | 5.80 | 05. DA LIỄU | Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 32 | 5.81 | 05. DA LIỄU | Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 33 | 5.82 | 05. DA LIỄU | Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và sản phẩm từ công nghệ tế bào gốc |
| 34 | 5.83 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh trứng cá bằng máy |
| 35 | 5.84 | 05. DA LIỄU | Điều trị lão hóa da bằng máy |
| 36 | 5.85 | 05. DA LIỄU | Điều trị nếp nhăn da bằng máy |
| 37 | 5.86 | 05. DA LIỄU | Điều trị rám má bằng máy |
| 38 | 5.87 | 05. DA LIỄU | Điều trị tàn nhang bằng máy |
| 39 | 5.88 | 05. DA LIỄU | Điều trị viêm da cơ địa bằng máy |
| 40 | 5.89 | 05. DA LIỄU | Chụp và phân tích da bằng máy phân tích da |
| 41 | 5.93 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lõm bằng laser Fractional, radiofrequency |
| 42 | 5.94 | 05. DA LIỄU | Xóa nếp nhăn bằng laser fractional, radiofrequency |
| 43 | 5.95 | 05. DA LIỄU | Điều trị các bớt sắc tố bằng laser Ruby |
| 44 | 5.96 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng các kỹ thuật laser Fractional |
| 45 | 5.97 | 05. DA LIỄU | Điều trị rám má bằng laser Fractional |
| 46 | 5.98 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng Radiofrequency (RF) |
| 47 | 5.99 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) |
| 48 | 5.100 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) |
| 49 | 5.101 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng máy |
| 50 | 5.102 | 05. DA LIỄU | Điều trị rám má bằng máy |
| 51 | 5.103 | 05. DA LIỄU | Điều trị mụn trứng cá bằng máy |
| 52 | 5.104 | 05. DA LIỄU | Điều trị rụng tóc bằng máy |
| 53 | 5.105 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng chiếu đèn LED |
| 54 | 5.106 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng tiêm Botulinum toxin |
| 55 | 5.107 | 05. DA LIỄU | Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED |
| 56 | 5.108 | 05. DA LIỄU | Trẻ hóa da bằng tiêm chất làm đầy (Filler) |
| 57 | 5.109 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh rám má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |

| STT | Mã kỹ thuật | Tên chương | Tên kỹ thuật |
|---|---|---|---|
| 58 | 5.110 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 59 | 5.111 | 05. DA LIỄU | Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 60 | 5.112 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 61 | 5.113 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 62 | 5.114 | 05. DA LIỄU | Điều trị dãn lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 63 | 5.115 | 05. DA LIỄU | Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 64 | 5.116 | 05. DA LIỄU | Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 65 | 5.117 | 05. DA LIỄU | Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ |
| 66 | BS_5.124 | 05. DA LIỄU | Điều trị các bệnh da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (RPR) |
| 67 | BS_5.125 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh rụng tóc hoặc bệnh hói hoặc rạn da sử dụng phương pháp vi kim dẫn thuốc và tái tạo collagen |
| 68 | BS_5.126 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh da sử dụng phương pháp vi kim dẫn thuốc và tái tạo collagen |
| 69 | BS_5.127 | 05. DA LIỄU | Điều trị các bệnh về da sử dụng công nghệ ionphoresis |
| 70 | BS_5.128 | 05. DA LIỄU | Xoá nếp nhăn bằng laser Fractional, Intracell |
| 71 | BS_5.129 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) |
| 72 | BS_5.130 | 05. DA LIỄU | Điều trị bệnh da bằng chiếu đèn LED |

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 72 kỹ thuật.*